

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-PT

Ngày: 27 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Khôi

Ông Nguyễn Tử Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình và điểm cầu thành phần trụ sở Trại tạm giam Công an tỉnh N xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 26/2025/TLPT - HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 10 tháng 03 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

**Bị cáo có kháng cáo:*

Phạm Đức T, sinh năm 1999 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà I B, ngõ A, đường X, phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Anh T1 và bà Nguyễn Thị H; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 185/QĐ-XPHC ngày 27/8/2016, Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Phạm Đức T 1.000.000 đồng về hành vi “*Tàng trữ, cất giấu trong người đồ vật, dao, vũ khí thô sơ nhằm mục đích gây thương tích cho người khác*”.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 168/QĐ-XPVPHC ngày 09/10/2020, Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt Phạm Đức T 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/9/2024, chuyển tạm giam ngày 04/10/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N, (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Quốc C và Phạm Đức T có mối quan hệ quen biết nhau, cả hai đều là những người sử dụng ma túy. Khoảng đầu tháng 09/2024, khi C và T đi chơi thì được một người bạn xã hội không quen biết cho số điện thoại của một người nam giới tên H1 ở tỉnh Nam Định để khi C và T muốn mua ma túy thì liên hệ. Đến giữa tháng 09/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên C gọi điện hỏi mua của người này 7.000.000 đồng ma túy “Ke” và 3.000.000 đồng ma túy “Kẹo”, người này đồng ý và hẹn C đến khu vực xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định để mua bán ma túy. Sau đó C đi xe taxi đến vị trí đã hẹn, tại đây C đưa cho người này số tiền 10.000.000 đồng, người nam giới cầm tiền rồi đưa cho C 01 túi nilon màu đen có quai xách, bên trong có 01 túi ma túy “Ke” kích thước khoảng (8,5x14)cm được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước khoảng (6x11)cm, bên trong có 03 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ đều có kích thước khoảng (4x7)cm, bên trong có tổng 25 viên ma túy “Kẹo” màu vàng nhạt (trong đó 02 túi mỗi túi có 10 viên và 01 túi có 05 viên). Sau khi mua được ma túy, C cầm về nhà trọ C thuê tại số nhà E, đường H, thôn P, xã N, thành phố N (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình cất giấu. C bỏ số ma túy “Kẹo” vào trong 01 lọ nhựa màu tím có chữ X, bỏ lại vào trong túi nilon màu đen rồi bỏ vào túi nilon màu xanh cất giấu ở trước cổng nhà, còn ma túy “Ke” C bỏ vào trong 01 lọ nhựa màu xanh có chữ X và cất giấu trong quầy gỗ màu trắng trong phòng khách.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/9/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phạm Đức T gọi điện cho người nam giới tên H1 nêu trên hỏi mua một lệnh “Ke” (nghĩa là khoảng 100gam ma túy “Ke”), 40 viên ma túy “Kẹo” và 06 túi ma túy “Nước vui”. Người này đồng ý và nói giá tiền là 30.000.000 đồng, hẹn T đến khu vực đường rẽ vào cao tốc Cao Bồ thuộc địa phận huyện Ý, tỉnh Nam Định để mua bán ma túy. Sau đó T đi taxi đến vị trí đã hẹn, tại đây T đưa cho người này số tiền 30.000.000 đồng, người nam giới cầm tiền rồi đưa cho T 01 túi nilon màu đỏ kích thước khoảng (20x30)cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước khoảng (10x15,5)cm, bên trong có 01 túi ma túy “Ke” kích thước khoảng (10x15,5)cm, được gói bằng túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước khoảng (10x15,5cm) bên trong có 06 túi ma túy “Nước vui” đều có kích thước khoảng (7x9)cm, được gói bằng túi nilon màu đen, hàn kín, trên mặt túi có chữ BERRIES); 01 túi ma túy “Kẹo” kích thước khoảng (8,5x14)cm, được gói bằng túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, bên trong chứa các viên ma túy “Kẹo” màu hồng. Sau khi mua được ma túy, T đi đến đoạn đường tại khu vực kênh Đ gần nhà trọ của C và gọi điện thoại cho C ra cầm ma túy về nhà

cất giấu hộ T. Sau đó C đi xe taxi đến, T đưa qua cửa kính cho C túi nilon màu đỏ bên trong chứa ma túy mà T vừa mua được và bảo C mang về cất ở ngăn kéo quầy gỗ màu trắng ở phòng khách nhà C. C cầm túi ma túy này mang về cất vào ngăn kéo ở quầy gỗ phòng khách. Ngày 22/09/2024, T đến nhà C, đi đến quầy gỗ mở ngăn kéo ra thì thấy túi nilon màu đỏ chứa ma túy của mình. T đổ một ít ma túy “Ke” vào 02 túi nilon màu trắng, viền màu xanh, kích thước khoảng (2x2,5)cm rồi bỏ vào túi quần mang về để sử dụng.

Khoảng 19 giờ ngày 23/09/2024, Phạm Đức T mời Hoàng Quốc C, Nguyễn Thị Hồng H2 (sinh năm 2000, trú tại phố B, phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình), Hoàng Thị C1 (sinh năm 2001, trú tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa), Hà Thị Á (sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa), Lê Thị H3 (sinh năm 2001, trú tại phố P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa), Nguyễn Hoàng Anh V (sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái) và một số người bạn của T đến nhà hàng P ở phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình ăn uống mừng sinh nhật T. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H2, Á, H3 đi về trước, đến khoảng 21 giờ 30 phút thì C chở V đi về. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T rủ mọi người đi lên quán bar T6 ở phố D, phường Đ, thành phố H, tỉnh Ninh Bình chơi. T gọi điện rủ C đến quán bar T6 chơi và mang cho T 05 viên ma túy “Kẹo” và khoảng 06 chỉ ma túy “K” cho T để T cùng mọi người sử dụng. C nói đang mệt nên không mang cho T được thì T bảo C san hộ ma túy ra để T về lấy. Sau đó T và C1 đi xe taxi về nhà C, C1 ngồi trên xe, còn T đi vào nhà C. C đi ra quầy gỗ ở phòng khách lấy 05 viên ma túy “Kẹo” trong túi ma túy của T bỏ vào giấy vệ sinh màu trắng gói lại và lấy túi ma túy “Ke” của C cất bên trong lọ Xylitol màu xanh đổ một ít ma túy “Ke” sang túi nilon màu trắng, viền màu đỏ kích thước khoảng (6x11)cm đưa cho T cầm ma túy và nói với C “*Tỉ lên bar T2 chơi*”, C trả lời “*Ừ*”. Sau đó T ra xe taxi đi cùng C1 lên quán bar T6, đến nơi T và C1 vào ngồi uống bia, nghe nhạc tại bàn ở tầng 1. Ngồi chơi một lúc thì T đi vào nhà vệ sinh lấy túi ma túy “Ke” san vào 02 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4x7)cm, sau khi chia thành 03 túi T cất giấu trong túi quần. Sau đó T bẻ một nửa viên ma túy “Kẹo” bỏ vào miệng để sử dụng rồi đi ra gọi C1 vào nhà vệ sinh và đưa một nửa viên ma túy “Kẹo” còn lại cho C1 sử dụng. Sau khi sử dụng xong T và C1 đi ra bàn ngồi nghe nhạc. Một lúc sau thì có bốn người nam giới là bạn của T gồm H4, H5, T3, T4 (T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đi đến ngồi chơi cùng T và C1. Sau đó T dẫn 04 người này đi vào nhà vệ sinh, T lấy 02 viên ma túy “Kẹo” bẻ thành bốn phần, đưa cho mỗi người một phần để sử dụng, sau đó tất cả đi vào bàn ngồi nghe nhạc, uống bia. Một lúc sau T đi vào nhà vệ sinh lấy một túi ma túy “Ke” ra đổ một ít vào tờ tiền 5.000 đồng, dùng bật lửa hơi nóng, miết mịn ma túy “Ke”, sau đó T lấy tờ tiền 10.000 đồng cuộn thành ống hút, được cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá và sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng ma túy “Ke” xong, T đi ra bàn nói với H4, H5, T3, T4 “*Ke tao để sau bốn cầu nhà vệ sinh, nếu chơi thì vào mà chơi*” - ý T nói ma túy “Ke” để trong nhà vệ sinh, ai có nhu cầu thì vào lấy ma túy của T sử dụng. Ngồi chơi, nghe nhạc một lúc thì T nói với C1 “*Đi vào đây chơi ke*” - ý T rủ C1 sử dụng ma túy “Ke” cùng T. Sau đó T và C1 đi vào nhà vệ sinh, T lấy tờ

tiền gói ma túy “ke” sử dụng trước rồi đưa cho C1 sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng ma túy xong T và C1 quay lại bàn ngồi nghe nhạc, uống bia. Lúc này T gọi điện rủ C và V đến quán bar T7 cùng T và mọi người.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, V đi đến quán bar T6 và vào ngồi ở bàn cùng T. T nói với V “*Vào đây chơi ke với em*” - ý T rủ V sử dụng ma túy “Ke”. Sau đó T dẫn V đi vào nhà vệ sinh, lấy ma túy “Ke” trên tờ tiền giấu sau bồn cầu cầm đưa cho V sử dụng bằng hình thức hít, sau khi sử dụng xong T để ma túy “Ke” sau bồn cầu và cùng V đi ra bàn ngồi. Một lúc sau C đi một mình đến và ngồi cùng T, lúc này T đưa cho C một nửa viên ma túy “Kẹo”, C bỏ vào miệng sử dụng rồi ngồi uống bia, nghe nhạc. Sau đó T dẫn C đi vào nhà vệ sinh và nói “*Chơi ke đi*” - ý T rủ C sử dụng ma túy “Ke”. Toàn lấy ma túy “Ke” trên tờ tiền ra sử dụng, tiếp đến C cũng sử dụng bằng hình thức hít. Sau đó T và C đi ra bàn ngồi nghe nhạc, uống bia. Quá trình ngồi chơi tại quán bar T6, T tiếp tục đi vào nhà vệ sinh sử dụng ma túy “Ke” 2-3 lần nữa, mỗi lần sử dụng hết T lại đổ thêm ma túy “Ke” ra để cho mọi người cùng sử dụng.

Cả nhóm ngồi chơi, nghe nhạc đến khoảng 02 giờ ngày 24/9/2024 thì đi về. T rủ mọi người đi ăn đêm đến khoảng hơn 04 giờ cùng ngày, T và C1 đi taxi về phòng trọ của T ở phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Ninh Bình. Do có nhu cầu tiếp tục sử dụng ma túy nên T nhắn tin cho C nói “*Qua đón anh sang bên đây*” - ý T nói C đón T sang phòng trọ của C để tiếp sử dụng ma túy. Khoảng 10 phút sau C đi xe ô tô cùng H2, V đến đón T và C1 về nhà trọ của C. T bảo C lấy 02 túi ma túy “Nước vui” của T nhờ C cất giấu tại quầy gỗ đưa cho T. Sau đó T bảo C đi mua 01 chai nước ngọt Sting cho T để T pha chế ma túy “Nước vui”. Khi C đi mua về thì T đổ 02 túi ma túy “Nước vui” vào chai nước Sting, lắc đều rồi rót ra cốc sử dụng bằng hình thức uống. T lấy viên ma túy “Kẹo” ra đưa cho V và nói “*Anh chơi đi*” thì V cầm bỏ vào miệng sử dụng. T vào bếp lấy 01 đĩa sứ màu trắng, bật bếp ga hơi nóng đĩa rồi mang vào phòng. T lấy một ít ma túy “Ke” trong túi ma túy mà T cầm từ trên quán bar về đổ ra đĩa rồi lấy Căn cước công dân của H2 miết mịn ma túy (xào ke). Sau đó T để cả 02 túi ma túy “Ke” cùng một nửa viên ma túy “Kẹo” lên kệ gỗ khung sắt kê trong phòng. T lấy tờ tiền 10.000 đồng cuộn thành ống hút, được cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá và sử dụng 02 đường “Ke” bằng hình thức hít. Sau đó T nói với V “*Anh ơi dậy chơi ke*” rồi đưa đĩa ma túy “Ke” cho V cầm sử dụng 02 đường rồi để đĩa ma túy “Ke” xuống dưới nền đất cạnh đệm để cho C, H2, C1, Vũ ai có nhu cầu thì lấy sử dụng.

Khoảng 06 giờ cùng ngày, Hà Thị Á đi làm về đến phòng trọ của C, nghe thấy tiếng của C1 ở trong phòng ngủ tầng 1 nên Á mở cửa vào phòng thì thấy C1 đang nằm cạnh T, H2 đang nằm cạnh C, còn V nằm ở giữa. C1 nói Á “*Vào đây chơi đi*”, C1 thấy trên đĩa sứ màu trắng có ma túy “Ke” đã xào sẵn nên cầm đĩa ma túy “Ke” rồi nói với Á “*Dậy hít đi*”. Sau đó C1 sử dụng 02 đường “Ke” bằng hình thức hít, Á sử dụng 01 đường “Ke” bằng hình thức hít rồi nằm nghe nhạc. Khoảng hơn 06 giờ cùng ngày, T nói H2 “*Chơi đi cho vui*”. H2 cầm một nửa viên ma túy “Kẹo” đang để trên kệ gỗ khung sắt trong phòng bỏ vào miệng sử dụng rồi tiếp tục nằm cạnh C. Lúc này C tỉnh dậy, cầm cốc đã pha ma

túi “Nước vui” uống và sử dụng 01 đường “Ke” bằng hình thức hít. Một lúc sau T thấy trên đĩa hết ma túy nên vào bếp lấy thêm một đĩa sứ màu trắng, bật bếp ga hơi nóng rồi mang vào phòng ngủ để xào ke. T lấy một túi ma túy “Ke” trên kệ gỗ khung sắt, đổ một ít ma túy ra đĩa, dùng thẻ căn cước công dân của H2 xào ke và sử dụng 01 đường bằng hình thức hít.

Đến khoảng gần 08 giờ cùng ngày, C đi ra ngoài cổng lấy túi nilon màu xanh bên trong có lọ Xylitol màu tím chứa ma túy “Kẹo” của C cất giấu từ trước mang vào nhà. C đi đến quầy gỗ lấy túi nilon bên trong chứa ma túy “Ke” ra xem, lúc này V ở trong phòng ngủ đi ra ngồi cùng C, C đưa túi ma túy “Ke” cho V xem và nói “*Ke kim tuyến này*”. V cầm lên xem và nói “*Không phải kim tuyến*” rồi đưa lại cho C và đi vào phòng ngủ. C cầm túi ma túy “Ke” và túi ma túy “Kẹo” của T bỏ vào lọ Xylitol màu xanh rồi cất vào túi nilon màu xanh cùng lọ Xylitol màu tím rồi để ở mặt bàn quầy ngoài phòng khách và đi vào phòng. Lúc này T dậy tiếp tục sử dụng hết ma túy “Ke” trên đĩa thì thấy nhạt nên T bảo C ra lấy thêm ma túy “Ke”. C đi ra ngoài phòng khách đổ một ít ma túy trong túi ma túy “Ke” bên trong lọ Xylitol màu xanh vào 01 túi nilon màu trắng, viên màu đỏ kích thước khoảng (6x11)cm mang vào phòng cho T. T đổ một ít ma túy “Ke” ra đĩa, túi ma túy “Ke” còn lại T để trên kệ gỗ khung sắt cùng 02 túi ma túy “Ke” trước đó, T “xào ke” xong thì T, C cùng nhau sử dụng bằng hình thức hít. Đến khoảng 09 giờ, C1 dậy cầm đĩa ma túy “Ke” lên sử dụng 01 đường bằng hình thức hít, sau đó Á dậy sử dụng 01 đường bằng hình thức hít rồi đi lên tầng hai nằm ngủ cùng Lê Thị H3 và Dương Thị T5 (sinh năm 2003 trú tại xóm Q, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng).

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 24/09/2024, Tổ công tác Công an xã N, thành phố N (nay là thành phố H) tiến hành kiểm tra cư trú tại số nhà E, đường H, thôn P, xã N, thành phố N (nay là thành phố H). Qua kiểm tra tại tầng 1 có Hoàng Quốc C, Phạm Đức T, Nguyễn Hoàng Anh V, Nguyễn Thị Hồng H2 và Hoàng Thị C1; kiểm tra tại tầng 2 có Hà Thị Á, Dương Thị T5 và Lê Thị H3. Khi thấy Tổ công tác đến kiểm tra, lúc này H2 nhớ ra có tờ tiền 1.000 đồng trước đây H2 dùng để sử dụng ma túy “Ke” đang để trên kệ gỗ trong phòng nên H2 đã dùng tay vơ đồ trên mặt kệ chạy ra nhà vệ sinh mục đích ném đi, nhưng do vội vàng và trong phòng không bật điện nên H2 không cầm được tờ tiền bám dính ma túy “Ke” của H2 mà cầm 02 túi nilon màu trắng. Khi chạy ra đến nhà vệ sinh H2 mới nhìn thấy đang cầm trên tay 02 túi nilon bên trong chứa ma túy “Ke” nên H2 đã ném xuống nền nhà vệ sinh thì bị Tổ công tác giữ lại, yêu cầu kiểm tra. Phạm Đức T, Nguyễn Hoàng Anh V cũng chạy ra ngoài phòng khách thì bị Tổ công tác giữ lại, yêu cầu kiểm tra.

Tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở của Hoàng Quốc C tại số nhà E, đường H, thôn P, xã N, thành phố N (nay là thành phố H) kết quả:

- Tại phòng thứ nhất, từ ngoài vào (phòng khách), trong phòng kê 01 tủ quầy màu trắng: Thu giữ tại nền nhà cách tủ quầy khoảng 32cm có 01 túi nilon màu trắng, viên màu xanh, kích thước khoảng (2x2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong vào phong bì ký hiệu K1). Thu trên mặt tủ quầy 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 01 túi nilon màu đen, bên trong có: 200 túi

nilon màu trắng, viền màu xanh, kích thước khoảng (2x2,5)cm, bên trong đều không đựng gì; 04 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước khoảng (6x11)cm, bên trong đều không đựng gì; 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ kích thước khoảng (4x7)cm, bên trong đều không đựng gì; 01 lọ nhựa màu tím có chữ Xylitol bên trong có: 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ kích thước khoảng (6x11)cm, bên trong có 03 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ kích thước khoảng (4x7)cm gồm 01 túi chứa 03 viên nén màu vàng nhạt, 02 túi mỗi túi đều chứa 10 viên nén màu vàng nhạt (niêm phong vào phong bì ký hiệu K2); 01 lọ nhựa màu xanh có chữ Xylitol bên trong có 02 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ đều có kích thước khoảng (8,5x14)cm gồm 01 túi chứa chất bột màu trắng và 01 túi chứa các viên nén màu hồng (niêm phong vào phong bì ký hiệu K3). Thu giữ tại ngăn kéo thứ nhất bên trái từ trên xuống của tủ quầy 01 túi nilon màu đỏ, kích thước khoảng (20 x 30)cm, bên trong có: 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước khoảng (10 x 15,5)cm, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước khoảng (10 x 15,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước khoảng (10 x 15,5)cm bên trong có 04 túi nilon màu đen, kích thước khoảng (7 x 9)cm được hàn kín, trên mặt túi có chữ BERRIES (niêm phong vào phong bì ký hiệu K4).

- Tại phòng dưới chân cầu thang (phòng vệ sinh): Thu giữ dưới nền nhà, cách cửa ra vào khoảng 2,1m và sát chân bồn cầu có 02 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ gồm: 01 túi có kích thước (6x11)cm và 01 túi kích thước (4x7)cm, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong vào phong bì ký hiệu K5).

- Tại phòng thứ 2 từ cửa vào (phòng ngủ): Thu giữ tại vị trí cách phản gỗ kê trong phòng khoảng 16cm, cách tường đối diện cửa ra vào khoảng 5cm có: 02 đĩa sứ màu trắng, đều có đường kính khoảng 20cm, xếp chồng lên nhau. Đĩa sứ bên trên có đựng chất bột màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành hình ống, cổ định hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá, bên trong bám dính chất bột màu trắng; 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Hồng H2 có bám dính chất bột màu trắng (niêm phong chiếc đĩa sứ cùng tờ tiền và Căn cước công dân vào phong bì ký hiệu K6; chất bột màu trắng được cho vào túi nilon màu trắng, hàn kín và niêm phong vào phong bì ký hiệu K7; niêm phong chiếc đĩa sứ bên dưới có bám dính chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu K8). Thu giữ 01 cốc nhựa màu trắng; 01 vỏ chai nước ngọt Sting. Thu giữ trên mặt phản gỗ 01 loa màu đen nhãn hiệu Harman Kardon. Thu giữ dưới nền nhà 01 đèn chóp màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, bên trong có: 02 vỏ túi nilon màu đen, kích thước khoảng (7x9)cm, trên mặt túi có chữ BERRIES, bên trong đều bám dính chất bột màu trắng ngà; 01 túi nilon màu trắng, viền màu xanh, kích thước khoảng (2x2,5)cm, bên trong bám dính chất bột màu trắng (niêm phong vào phong bì ký hiệu K9). Thu giữ tại ngăn thứ nhất từ trên xuống của chiếc kệ gỗ khung sắt có 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước khoảng (4x7)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong vào phong bì ký hiệu K10). Thu giữ tại ngăn thứ ba từ trên xuống của chiếc kệ gỗ khung sắt có 01 bật lửa màu tím; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bám dính chất bột màu trắng (niêm phong vào phong bì ký hiệu K11); 01 túi xách màu nâu, nhãn hiệu Louis

Vuitton, bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bám dính chất bột màu trắng (niêm phong vào phong bì ký hiệu K12).

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 02 thẻ nhớ nhãn hiệu HIKVISION 32Gb; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu KINGSTON 128Gb bên trong 03 camera nhãn hiệu EZVIZ (Niêm phong vào phong bì ký hiệu K13). Thu giữ 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Hoàng Quốc C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Hoàng Anh V; thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Lê Thị H3; thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Dương Thị T5; thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Hoàng Thị C1; thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Thị Hồng H2; thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Hà Thị Á; thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Phạm Đức T.

Tiến hành lấy mẫu xét nghiệm ma túy đối với các đối tượng, kết quả: Hoàng Quốc C, Phạm Đức T, Nguyễn Hoàng Anh V, Nguyễn Thị Hồng H2, Hoàng Thị C1 và Hà Thị Á đều dương tính với chất ma túy Ketamine, M và MDMA.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì K1 có khối lượng 0,645 gam (ký hiệu M1); các viên nén màu vàng nhạt niêm phong trong phong bì K2 có khối lượng 12,135 gam (ký hiệu M2); chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì K3 có khối lượng 29,285gam (ký hiệu M3); các viên nén màu hồng niêm phong trong phong bì K3 có khối lượng 32,870 gam (ký hiệu M4); chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì K4 có khối lượng 97,625gam (ký hiệu M5); 04 túi nilon màu đen, kích thước khoảng (7x9)cm được hàn kín, trên mặt túi có chữ BERRIES niêm phong trong phong bì K4 được cho vào túi nilon ký hiệu M6; chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng, viên màu đỏ kích thước (6x11)cm niêm phong trong phong bì K5 có khối lượng 1,130 gam (ký hiệu M7); chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng, viên màu đỏ kích thước (4x7)cm niêm phong trong phong bì K5 có khối lượng 1,665 gam (ký hiệu M8); chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì K7 có khối lượng 0,235 gam (ký hiệu M9); chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì K10 có khối lượng 2,990 gam (ký hiệu M10) để xác định khối lượng chất ma túy, loại chất ma túy. Đồng thời cũng gửi giám định các phong bì niêm phong ký hiệu K6, K8, K9, K11, K12 để xác định khối lượng chất ma túy, loại chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 837/KL-KTHS-MT ngày 03/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

- Chất bột màu trắng bám dính trên các mẫu gửi giám định ký hiệu K6, K8, K11, K12 đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính đều ít không xác định được khối lượng.

- Trong mẫu gửi giám định K9:

- + Chất bột màu trắng bám trong túi nilon kích thước (2x2,5)cm là ma túy, loại Ketamine.

+ Chất bột màu trắng ngà bám dính trong 02 túi nilon màu đen có thành phần các chất ma túy loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine. Lượng chất bột màu trắng và trắng ngà bám dính trong các túi nilon kể trên đều ít không xác định được khối lượng.

- Các mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M3, M5 và từ M7 đến M10 đều là ma túy, loại Ketamine và có khối lượng như sau:

Ký hiệu	M1	M3	M5	M7	M8	M9	M10
Khối lượng (gam)	0,6345	29,2728	97,6928	1,1279	1,6584	0,2312	2,9875

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 12,1463 gam, là ma túy, loại MDMA.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 32,9211 gam, có thành phần các chất ma túy, loại MDMA và Ketamine.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M6 có khối lượng 18,8626 gam, có thành phần các chất ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine và N.

Methamphetamine là chất ma túy số thứ tự 247, thuộc bảng Danh mục IIC; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. MDMA là chất ma túy số thứ tự 11, thuộc bảng Danh mục IB; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Ketamine là chất ma túy số thứ tự 40, thuộc bảng Danh mục III; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Nimetazepam là chất ma túy số thứ tự 54, thuộc bảng Danh mục III; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. H6 lại đối tượng giám định gồm mẫu gửi giám định có khối lượng như trong biên bản giao nhận đối tượng sau giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 8223/KL-KTHS ngày 04/11/2024 của V1 Bộ C2 kết luận:

- Hàm lượng, khối lượng các chất ma túy MDMA và Ketamine trong 32,4068 gam mẫu chất bột màu hồng ký hiệu M4 gửi giám định như sau:

Chất ma túy	Hàm lượng (%)	Khối lượng (gam)
MDMA	33,2	10,7590
Ketamine	3,6	1,1666

- Hàm lượng, khối lượng các chất ma túy MDMA, Ketamine, Methamphetamine và Nimetazepam trong 18,6999 gam mẫu chất bột màu trắng ngà ký hiệu M6 gửi giám định như sau:

Chất ma túy	Hàm lượng (%)	Khối lượng (gam)
MDMA	6,7	1,2528
Ketamine	2,2	0,4113
Methamphetamine	0,6	0,1121
Nimetazepam	0,7	0,1308

Hoàn lại đối tượng giám định gồm đối tượng sau giám định và các vỏ bao gói được hoàn lại như trong biên bản giao nhận đối tượng sau giám định.

Như vậy, Phạm Đức T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với việc cất giấu trái phép 98,3273 gam ma túy, loại Ketamine; 32,9211 gam ma túy, loại MDMA

và Ketamine; 18,8626 gam ma túy, loại MDMA, Ketamine, M và N của mình mua và nhờ C cất giấu; 6,005 gam ma túy, loại Ketamine do C cho để sử dụng. Hoàng Quốc C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với việc cất giấu trái phép 29,2728 gam ma túy, loại Ketamine; 12,1463 gam ma túy, loại MDMA của mình mua; 6,005 gam ma túy, loại Ketamine mà C cho T và số ma túy C cất giấu hộ T (gồm 98,3273 gam ma túy, loại Ketamine; 32,9211 gam ma túy, loại MDMA và Ketamine; 18,8626 gam ma túy, loại MDMA, Ketamine, Methamphetamine và N).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 10/03/2025 Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Quốc C và Phạm Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Đức T 10 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 07 năm 06 tháng tù tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt Hoàng Quốc C 12 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 20 năm tù và biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19 tháng 03 năm 2025 bị cáo Phạm Đức T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Đức T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đức T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 10/03/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình về hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Phạm Đức T 10 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 07 năm 06 tháng tù tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 17 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/9/2024.

Bị cáo Phạm Đức T có kháng cáo được chấp nhận nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Đức T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Đức T làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Đức T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Đức T thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra; biên bản kiểm tra cư trú, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; phù hợp với Kết luận giám định số 837/KL-KTHS-MT ngày 03/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N và Kết luận giám định số 8223/KL-KTHS ngày 04/11/2024 của V1 Bộ C2; các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; kết quả xét nghiệm ma túy đối với các đối tượng Hoàng Quốc C, Phạm Đức T, Nguyễn Hoàng Anh V, Nguyễn Thị Hồng H2, Hà Thị Á và Hoàng Thị C1 đều dương tính với chất ma túy loại Ketamine, Methamphetamine và MDMA. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút ngày 23/9/2024 đến khoảng 09 giờ ngày 24/9/2024 tại quán bar T6 có địa chỉ ở phố D, phường Đ, thành phố H, tỉnh Ninh Bình và tại phòng trọ của Hoàng Quốc C ở số nhà E, đường H, thôn P, xã N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình. Phạm Đức T đã có hành vi cung cấp chất ma túy, công cụ sử dụng ma túy; Hoàng Quốc C đã có hành vi cung cấp chất ma túy, sử dụng địa điểm do mình quản lý để cho Nguyễn Hoàng Anh V, Nguyễn Thị Hồng H2, Hà Thị Á và Hoàng Thị C1 sử dụng trái phép chất ma túy, loại Ketamine, M và MDMA. Đồng thời Phạm Đức T còn có hành vi cất giấu trái phép 104,3323 gam ma túy, loại Ketamine; 32,9211 gam ma túy, loại MDMA và Ketamine; 18,8626 gam ma túy, loại MDMA, Ketamine, M và N; Hoàng Quốc C còn có hành vi cất giấu trái phép 133,6051 gam ma túy, loại Ketamine; 12,1463 gam ma túy, loại MDMA; 32,9211 gam ma túy, loại MDMA và Ketamine; 18,8626 gam ma túy, loại MDMA, Ketamine, Methamphetamine và N để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Phạm Đức T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên”, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 BLHS và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp đối với “02 người trở lên” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Đức T xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Đức T là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, ăn chơi, hưởng thụ bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; bị cáo T là người có nhân thân xấu. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 10 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 18 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Đức T xuất trình thêm tài liệu mới thể hiện bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, có đơn xác nhận trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố đẻ là người tàn tật, mẹ đẻ đang điều trị ung thư, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy cần sửa quyết định của Bản án sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 10/03/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đã tuyên đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Phạm Đức T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đức T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 10/03/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Xử phạt Phạm Đức T 10 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 17 (mười bảy) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/9/2024.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Phạm Đức T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 27/5/2025.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (01 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND – TPH bản);
- VKSND – TP H (01 bản);
- Chi cục THA – TP H (01 bản);
- Công an – TP H (01 bản);
- Trại giam Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03 bản);
- Thông báo chính quyền địa phương b/c.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiệp

